

NORTON 360 - BẢO VỆ PC TOÀN DIỆN

Norton 360, một giải pháp bảo mật toàn diện cho người dùng máy tính được Symantec đưa vào thử nghiệm vào cuối năm nay, cung cấp một vòng tròn bảo mật và những yếu tố cần thiết bao bọc và bảo vệ thông tin, dữ liệu người dùng.

Điều đầu tiên bắt gặp ở N

Norton 360, một giải pháp bảo mật toàn diện cho người dùng máy tính được Symantec đưa vào thử nghiệm vào cuối năm nay, cung cấp một vòng tròn bảo mật và những yếu tố cần thiết bao bọc và bảo vệ thông tin, dữ liệu người dùng.

Điều đầu tiên bắt gặp ở Norton 360 là mức độ quy mô của chương trình, khả năng cung cấp nhiều công cụ trong một. Nếu người dùng đã từng sử dụng qua các phiên bản của trình Norton Systemworks sẽ thấy mức độ quy mô mà chương trình này chứa đựng.

Norton 360 cũng vậy. Symantec tích hợp hầu như tất cả công cụ mà người dùng cần để bảo vệ cho chiếc máy tính của mình trước những nguy cơ bị tấn công từ malware, spyware, virus, trojan, hacker ... Norton 360 được chia làm 4 phần, mỗi phần đều có tính năng bảo vệ và cải thiện khả năng xử lý của máy tính, bảo mật khi giao dịch trực tuyến, bảo vệ dữ liệu bằng cách sao lưu và lưu trữ dữ liệu trên các máy chủ của Symantec.

Mặt khác, Symantec không bao giờ “thân thiện” được với các đối thủ của mình và Norton 360 được phát hành cũng là vì lý do trên. Khi sử dụng Norton 360, người dùng sẽ không cần phải cài đặt thêm các trình chống spyware, chống virus. Do đó, khi cài đặt Norton 360, bạn nên gỡ bỏ những chương trình antispayare, antivirus khác hiện đang có trên máy. Qua thử nghiệm cơ bản, Norton 360 không thể “sống ôn hòa” với Kaspersky, Spybot Search & Destroy hay Windows Defender.

Tuy nhiên, nếu đã từng sử dụng qua các chương trình bảo mật mới nhất của McAfee, Kaspersky, Panda Labs, BitDefender ... thì ta sẽ thấy Norton 360 không khác gì mấy ngoài một vài chức năng khác biệt:

Chọn các danh mục tập tin, dữ liệu để sao lưu trực tuyến

Check Weak Passwords là tùy chọn cho phép phần mềm dò tìm trên máy tính của bạn những mật khẩu không được bảo mật, có thể làm hệ thống của người dùng bị tấn công.

Transaction Security: chức năng này cung cấp cho người dùng khả năng chống lại phishing, những dạng lừa gạt trực tuyến nhằm mục đích lấy cắp dữ liệu như thẻ tín dụng, tài khoản ngân hàng rất phổ biến hiện nay. Khi kích hoạt chức năng này, trình duyệt của người dùng sẽ được thiết lập để chứng thực xác nhận các website và dò tìm các site không trung thực.

Back Up and Restore: tùy chọn lưu giữ những tập tin quan trọng nhất. Đây là tính năng khá hay của Norton 360, cho phép người dùng tải các tập tin quan trọng của mình lên máy chủ Symantec, cất giữ chúng an toàn. Hiện tại dung lượng tối đa cho phép là 150MB cho mỗi tài khoản người dùng và có thể sẽ tăng lên khá nhiều sau khi phát hành phiên bản chính thức. Những tập tin mặc định thường thuộc vào các danh mục như danh sách liên hệ, nhạc số, email, hình ảnh, các địa chỉ web yêu thích (Internet Favorites) hay những tập tin khác.

Phần cuối cùng là những tùy chọn được kích hoạt nhằm đánh giá trạng thái của máy tính người dùng. Khi thực thi tùy chọn Tuneups, nó sẽ dọn dẹp các tập tin tạm trong Windows lẫn Internet, danh mục tìm kiếm và trang trên internet, trong khi Optimize Disks sẽ thực hiện công việc chống phân mảnh cho đĩa cứng. Để có thể thực hiện được công việc này, người dùng cần ít nhất 15% dung lượng đĩa trống, nếu không thì ứng dụng sẽ không hoạt động được.

Phần trên bên phải trên giao diện của Norton 360 là những thiết lập cho ứng dụng: Scans, Tasks, Settings. Quét (scan) dữ liệu máy tính không chỉ thực hiện việc tổng khứ những tập tin không cần thiết hay gây nguy hại mà còn giải phóng dung lượng đĩa. Có ba kiểu quét trong phần Scan.

Quick Check khảo sát chỉ trong các vùng trọng yếu của PC mà virus, spyware và các lỗi bảo mật có thể khai thác. Ngược lại, Comprehensive Check sẽ khảo sát toàn bộ PC một cách kỹ lưỡng để dò tìm malware và thậm chí có thể tự động tạo một bản sao lưu, tăng tốc cho ổ đĩa, làm tăng dung lượng ổ đĩa. Tùy chọn Let Me Choose có chức năng đúng như tên gọi của nó (Để tôi chọn lựa), cho phép người dùng kiểm tra đánh dấu chọn các tùy chọn mà họ cần.

Tasks and Settings: Đây là trái tim của Norton 360. Nó cung cấp cho người dùng trạng thái công việc mà phần mềm đã thực hiện hoàn tất: số lượng tập tin đã được dọn dẹp, thanh lọc hay đã được chống phân mảnh, chức năng chống phishing được kích hoạt, hoặc chế độ bảo mật có hiệu lực.

Thiết lập cho tường lửa trong Norton 360.

Phần bên trái của giao diện, cho phép thay đổi các thiết lập của việc sao lưu, cho phép truy cập vào phần thiết lập nâng cao (Advanced Settings). Trong phần thiết lập nâng cao, Norton 360 hỗ trợ người dùng chọn loại malware nào hệ thống sẽ cho phép.

Firewall Protection có thể được cấu hình đến từng chi tiết nhỏ nhất, thiết lập những quy định chung cho chương trình, tường lửa cũng như IPS (Intrusion Prevention Signatures). Thiết lập Firewall Settings hỗ trợ nhập các vùng tin cậy (trusted zone), thiết lập cấp độ bảo mật, chọn những xử lý có thể truy cập vào Internet hoặc quyết định tường lửa sẽ giải quyết ra sao với các gói dữ liệu mạng ra hay vào hệ thống.

ĐÁNH GIÁ:

Ưu điểm: Tích hợp nhiều tính năng bảo mật cần thiết cho một máy tính. Các thành phần bảo dưỡng, sao lưu hoạt động khá tốt. So với Norton Internet Security thì Norton 360 có thêm những phần: Nhận dạng website, sao lưu & khôi phục (từ CD/DVD/ ổ đĩa ngoài hay trực tuyến), mã hóa dữ liệu sao lưu, chống phân mảnh đĩa, dọn dẹp đĩa cứng.

Nhược điểm: Cài đặt phức tạp. Dung lượng bộ nhớ bị khai thác quá nhiều (gần 512MB). CPU hoạt động ở mức 100% cho đến khi khởi động lại hệ thống (reset). Tuy nhiên, vì Norton 360 là phần mềm tương thích và hướng đến người dùng Windows Vista hơn là XP. Do đó, cấu hình bộ nhớ tương thích với Vista phải từ 1GB trở lên thì việc "ngốn" tài nguyên của Norton 360 là điều có thể chấp nhận.

THANH TRỰC